

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

ĐỀ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NĂM 2010

Môn: TIẾNG TRUNG QUỐC; Khối D
Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Mã đề thi 824

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

ĐỀ THI GỒM 80 CÂU (TỪ CÂU 1 ĐẾN CÂU 80) DÀNH CHO TẤT CẢ THÍ SINH.

Chọn vị trí đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho từ/ cụm từ trong ngoặc trong mỗi câu sau.

Câu 1: A 我陪你去, B 发生了 C 什么意外, D 好 D 有个帮忙的人。 (万一)

Câu 2: A 前天我打算看 B 的电影 C, 可是没买到票 D。 (晚上)

Câu 3: 你如果 A 没文化, 就是 B 再有钱, C 别人 D 会看不起你。 (也)

Câu 4: 我们 A 所做的 B 是小事, C 但它却影响着 D 整个公司的声誉。 (看起来)

Câu 5: 我 A 从公园去 B 朋友 C, 晚上才回学校 D。 (那儿)

Câu 6: A 丁教授 B 还 C 没有 D 翻译完。 (把这篇小说)

Câu 7: A 这个问题要是不 B 及时解决, 后果 C 非常严重 D 的。 (将)

Câu 8: 他妈妈 A 招待 B 我们 C 而 D 准备很多好吃的东西。 (为了)

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để điền vào chỗ trống cho mỗi câu sau.

Câu 9: Phiên âm đúng của từ 傍晚 là: _____ àngwǎn.

- A. p B. d C. f D. b

Câu 10: Phiên âm đúng của từ 馒头 là: _____

- A. mántou B. mántóu C. mǎntóu D. mǎntou

Câu 11: Phiên âm đúng của từ 特殊 là: _____

- A. tèshǔ B. tēshu C. tēshù D. tèshū

Câu 12: Phiên âm đúng của từ 忙碌 là: mángl_____.

- A. ù B. ǜ C. uè D. iè

Câu 13: Phiên âm đúng của từ 寻找 là: _____ únzhǎo.

- A. s B. q C. x D. sh

Câu 14: Phiên âm đúng của từ 家长 là: jiā_____ǎng.

- A. z B. ch C. zh D. sh

Câu 15: Phiên âm đúng của từ 的确 là: d_____què.

- A. ì B. é C. í D. e

Câu 16: Phiên âm đúng của từ 处罚 là: chǔf_____.

- A. án B. á C. áng D. én

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau, từ câu 17 đến 26.

近几年来, 手机的应用越来越广泛, (17) _____科研人员的精心设计, 手机的功能也随之不断增加。将来, 手机不仅仅具有打电话、发短信的功能, 还有很多 (18) _____的用途。比如, 可以用作心脏病人的“求救器”。这种手机与心脏病人 (19) _____带的心跳监测仪器互相配合。当病人的心跳 (20) _____“危险”的程度时, 手机会 (21) _____拨打一个预设的手机号码, 以短信的方式发出病人的心跳数据, 让对方可以马上来抢救病人。

此外，出门在外的人 (22) _____ 可以用手机对家里的一切进行遥控。当主人离家外出后，可使用手机通过因特网来 (23) _____ 家中的各种事务。比如，刮大风时，可使用手机指挥窗户上的仪器关 (24) _____ 窗户；当夜晚来临时，也同样可以通过手机的遥控功能打开家里的照明灯。另外，手机还能监视家里有没有可疑人员的出入。如 (25) _____ 了问题，家里的设备会自动通过电子邮件 (26) _____ 主人报警。

- | | | | | |
|---------|-------|-------|-------|-------|
| Câu 17: | A. 路过 | B. 经过 | C. 经常 | D. 经历 |
| Câu 18: | A. 特地 | B. 奇迹 | C. 奇怪 | D. 特殊 |
| Câu 19: | A. 随口 | B. 随身 | C. 随便 | D. 随着 |
| Câu 20: | A. 进入 | B. 上升 | C. 处于 | D. 达到 |
| Câu 21: | A. 自觉 | B. 自己 | C. 动手 | D. 自动 |
| Câu 22: | A. 要 | B. 还 | C. 就 | D. 再 |
| Câu 23: | A. 处理 | B. 整理 | C. 照看 | D. 照料 |
| Câu 24: | A. 进 | B. 下 | C. 来 | D. 上 |
| Câu 25: | A. 看见 | B. 出现 | C. 显示 | D. 出发 |
| Câu 26: | A. 从 | B. 往 | C. 向 | D. 和 |

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để giải thích từ/ cụm từ gạch chân trong các câu sau.

Câu 27: 不要只忙着赚钱，忽视了对下一代的教育。

- A. 不自觉 B. 关注 C. 不重视 D. 在乎

Câu 28: 他说来说去，但说不出什么道理来。

- A. 边走边说 B. 不想说 C. 反复说 D. 来回走着说

Câu 29: 咱们别等他了，他准是路上堵车了。

- A. 一定 B. 或许 C. 按时 D. 未必

Câu 30: 你的未来掌握在你自己手里，路是人走出来的。

- A. 过去 B. 明天 C. 今天 D. 眼下

Câu 31: 这种自相矛盾的话，明显暴露出他内心的真实想法。

- A. 前后不一致 B. 不能说 C. 不想说 D. 很自私

Câu 32: 汉语其实很好学。

- A. 优秀 B. 完成 C. 可以 D. 容易

Câu 33: 我是乡下人，不懂你们这儿的规矩。

- A. 下等 B. 农村 C. 城市 D. 本地

Câu 34: 小丽是这家饭店的常客，每周最少要来一次。

- A. 很平常的客人 B. 客气的人 C. 买东西的顾客 D. 常常去那里的人

Câu 35: 我们现在得动身了，晚了会赶不上飞机的。

- A. 出来 B. 运动 C. 出发 D. 跑步

Câu 36: 你买的这种感冒药很灵。

- A. 不好 B. 灵验 C. 灵活 D. 灵感

Câu 37: 这个问题我们大家需要一块儿讨论才能解决。

- A. 一直 B. 一定 C. 一共 D. 一起

Câu 38: 你重想得到他的礼物了，他早就变心了。

- A. 不够 B. 不行 C. 不能 D. 不用

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để hoàn thành các câu sau.

Câu 39: 高中毕业后，他很想考大学可家庭没有经济条件，_____到社会中去工作。

- A. 愿望 B. 只要 C. 愿意 D. 只好

Câu 40: 很多人以为陈尘是一位先生，_____她是我们公司的头号美女。

- A. 况且 B. 何况 C. 其实 D. 本来

Câu 41: 他喜欢挑灯夜战，每天都睡得比我晚_____。

- A. 太多了 B. 两个小时多 C. 得多 D. 多

Câu 42: 在中国，传统医药一直发挥_____十分重要的作用。

- A. 着 B. 过 C. 一下 D. 了

Câu 43: 一年过去了，小树又_____。

- A. 长半米高了 B. 长高了半米 C. 长了半米高 D. 半米长高了

Câu 44: 这里卖的衣服很便宜，虽然质量比名牌服装_____。

- A. 差不多 B. 差一些 C. 差得少 D. 差多少

Câu 45: 天气一天比一天暖和_____，户外阳光灿烂，姑娘们也穿上了各式春装。

- A. 了 B. 极了 C. 一点儿 D. 得多

Câu 46: 大家都忙着赶工作，你_____在玩儿游戏，真是太不像话了！

- A. 却 B. 而 C. 并 D. 更

Câu 47: 我可_____来享受的，_____来工作的，请不要这样照顾我。

- A. 不仅……而且…… B. 不是……而是……
C. 既……也…… D. 既……又……

Câu 48: 她不想回家太晚，_____妈妈担心。

- A. 免得 B. 以便 C. 甚至 D. 于是

Câu 49: 最新的研究发现，鸟儿的歌声_____它的健康有着密切的联系。

- A. 与 B. 及 C. 并 D. 由

Câu 50: 他惊呆了，有点儿不相信一个人可以把自行车骑_____像汽车一样快。

- A. 地 B. 得 C. 的 D. 所

Câu 51: 他的字打得_____。

- A. 准快极了 B. 快准 C. 又快又准 D. 很准快

Câu 52: 他很不习惯这里的饮食，觉得_____太咸_____太辣。

- A. 不是……就是…… B. 一边……一边……
C. 又……又…… D. 除非……否则……

Câu 53: 这位先生在超市里逛了足足有三个小时，可最后_____买了一包口香糖。

- A. 将 B. 会 C. 只 D. 还

Câu 54: 我_____牺牲自己的利益，_____出卖朋友。

- A. 如果……可以…… B. 宁愿……也不……
C. 即使……也…… D. 以……而……

Câu 55: 说实在的，我也觉得自己_____她不够关心。

- A. 对 B. 给 C. 对于 D. 关于

Câu 56: 像这样一直努力_____，相信你一定能成功的。

- A. 出来 B. 上来 C. 上去 D. 下去

Câu 57: 这大概就是中国人常说的“只知其一，不知其二”_____。

- A. 吧 B. 嘛 C. 呀 D. 呢

Câu 58: 今天在这家酒店举行集体婚礼的是来自我们厂的二十_____新人。

- A. 副 B. 对 C. 个 D. 双

Câu 59: 黄河一直以来都_____称为中华民族的母亲河。

- A. 为 B. 叫 C. 让 D. 被

Câu 60: 听了别人对他的批评，他_____不生气，_____显得很高兴。

- A. 虽然……但是…… B. 不是……就是……
C. 既然……只好…… D. 不但……反而……

Câu 61: 哥哥说：“在外学习时，只要好好照顾自己就行了，家里的_____事情就不用你操心。”

- A. 中间 B. 其中 C. 其他 D. 别

Câu 62: _____再苦再累，也要完成这项任务。

- A. 如果 B. 不但 C. 即使 D. 虽然

Câu 63: 现在去求职的学生也有_____用人单位的权利。

- A. 录用 B. 忽视 C. 重视 D. 选择

Câu 64: 这几天他起早摸黑，忙前忙后，是为了大家能_____地过个年。

- A. 热闹热闹 B. 闹闹热热 C. 热热闹闹 D. 闹热闹热

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để xác định từ loại của từ gạch chân trong các câu sau.

Câu 65: 改变有时会冒些风险，但也存在着希望。

- A. 助词 B. 副词 C. 形容词 D. 动词

Câu 66: 桌布、床单都是白颜色的，都很干净。

- A. 形容词 B. 名词 C. 介词 D. 代词

Câu 67: 我真不喜欢和你一起来的那个人。

- A. 量词 B. 名词 C. 代词 D. 连词

Câu 68: 同学们都对老师表示感谢。

- A. 介词 B. 形容词 C. 动词 D. 助词

Câu 69: 你就是坐汽车也赶不上他了。

- A. 连词 B. 副词 C. 名词 D. 动词

Câu 70: 要是你查不出个究竟来，我决不放过。

- A. 副词 B. 量词 C. 名词 D. 动词

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) để điền vào chỗ trống cho mỗi câu sau.

Câu 71: 冰箱里的十几瓶啤酒都被他们几个_____光了。

- A. 喝 B. 爬 C. 歇 D. 渴

Câu 72: 老张是这个饭店的厨师，他的手艺远近_____。

- A. 闻明 B. 文明 C. 闻名 D. 文名

Câu 73: 我生活在一个很普通但很幸_____的家庭里，父母都很爱我。

- A. 富 B. 幅 C. 副 D. 福

Câu 74: 妈，我现在才知道爸和您_____钱真不容易。

- A. 挣 B. 净 C. 睁 D. 争

Câu 75: _____、热情的服务使客人们满意而归。

- A. 周倒 B. 调倒 C. 调到 D. 周到

Chọn phương án đúng theo nội dung bài đọc (ứng với A hoặc B, C, D) cho mỗi câu, từ 76 đến 80.

香港是世界上有名的“购物天堂”。它是一个实行自由贸易的自由港，大部分货物进出口都没有关税，因此同样的商品它就比世界上其他地区的便宜一些。许多人来到香港都会买大量的东西，这也带动了香港本地的经济，使它成为世界上一个重要的商业中心。

香港既有专门卖高档商品的购物中心，也有很多卖便宜货的小店，适合不同顾客的需要。但要小心的是：和世界上其他地方一样，香港也有一些商店经常会欺骗消费者，这样的商店多数在一些旅游者比较集中的地方。但是有名的大商店信誉都很好，服务质量也很高，完全可以放心。“一分钱一分货”这句老话是有些道理的，顾客受骗常常是从贪便宜开始的。当你发现受到欺骗时，一定要向当地的有关部门报告，香港消委会的一句宣传口号说得好：“消费权益在你手，据理力争要开口。”

Câu 76: 在香港购买东西的价钱为什么比其他地方便宜？

- A. 因为香港政府要吸引其他地方的顾客
- B. 因为这里大部分货物进出口都没有关税
- C. 因为香港集中各种各样的货
- D. 因为香港是一个不实行自由贸易的自由港

Câu 77: 根据本文内容“高档商品”是什么意思？

- A. 质量好而价格便宜的商品
- B. 质量好而价格高的商品
- C. 质量不好而价格便宜的商品
- D. 质量不好而价格高的商品

Câu 78: 根据本文内容我们知道什么？

- A. 香港的商店不符合顾客的要求
- B. 香港的商店很一般
- C. 香港的商店很高级
- D. 香港的商店多样

Câu 79: 根据本文内容，来到香港的旅客的主要目的是什么？

- A. 购物
- B. 看朋友
- C. 学习
- D. 工作

Câu 80: 在香港购物的顾客为什么容易上当？

- A. 因为他们不会挑东西
- B. 因为他们喜欢挑东西
- C. 因为他们想买便宜的东西
- D. 因为他们只想买好的东西

----- HẾT -----